

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 117/2001/QĐ/BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá tính thuế nhập khẩu bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ thẩm quyền và nguyên tắc định giá tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định tại Điều 7, Nghị định số 54/CP ngày 28/08/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc chính sách nội địa hoá xe hai bánh gắn máy tại Công văn số 938/CP-KTTH ngày 18/10/2001 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành giá tính thuế nhập khẩu bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy đồng bộ, như sau:

I. Hiệu Honda:

- | | |
|-----------------------|---------------|
| - Loại 50 cc | 600 (USD/bộ) |
| - Loại 70 cc, 90 cc | 750 (USD/bộ) |
| - Loại 100 cc, 110 cc | 900 (USD/bộ) |
| - Loại 125 cc trở lên | 1200 (USD/bộ) |

II. Hiệu Yamaha, Suzuki:

- | | |
|--------------|--------------|
| - Loại 50 cc | 530 (USD/bộ) |
|--------------|--------------|

- Loại 70 cc, 90 cc 630 (USD/bộ)
- Loại 100 cc, 110 cc 780 (USD/bộ)
- Loại 125 cc trở lên 1030 (USD/bộ)

III. Hiệu Piaggio:

- Loại 50 cc 620 (USD/bộ)
- Loại 70 cc, 90 cc 780 (USD/bộ)
- Loại 100 cc, 110 cc 980 (USD/bộ)
- Loại 125 cc trở lên 1230 (USD/bộ)

IV. Hiệu Minsk: 400 (USD/bộ)

V. Các hiệu khác:

Có xuất xứ Trung Quốc:

- Loại 50 cc 320 (USD/bộ)
- Loại 70 cc, 90 cc 370 (USD/bộ)
- Loại 100 cc, 110 cc 450 (USD/bộ)
- Loại 125 cc trở lên 650 (USD/bộ)

Có xuất xứ của nước khác tính bằng 130% các hiệu khác có xuất xứ Trung Quốc.

VI. Các bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy đồng bộ có dung tích khác, giá tính thuế nhập khẩu được tính theo giá của bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy đồng bộ có dung tích gần nhất cùng loại. Trường hợp có dung tích nằm giữa các loại dung tích đã quy định, thì giá tính thuế nhập khẩu được tính theo giá của bộ linh kiện đồng bộ có dung tích thấp hơn.

Điều 2: Giá tính thuế nhập khẩu bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy không đồng bộ, được xác định trên cơ sở giá tính thuế nhập khẩu bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy đồng bộ theo từng hiệu quy định tại Điều 1 nêu trên. Cụ thể:

- Bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy không đồng bộ có tỷ lệ nội địa hoá từ trên 20% đến 30%, giá tính thuế nhập khẩu được tính bằng 70% của giá tính thuế nhập khẩu bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy đồng bộ.
- Bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy không đồng bộ có tỷ lệ nội địa hoá từ trên 30% đến 40%, giá tính thuế nhập khẩu được tính bằng 60% của giá tính thuế nhập khẩu